

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRƯỜNG KINH TẾ**



CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Theo thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/08/2021)

Trình độ đào tạo : THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
Ngành đào tạo : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
Tên ngành (Tiếng Anh): FINANCE - BANKING
Mã ngành: 834.02.01



Đà Nẵng – 12/2021

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
ĐỊNH HƯỚNG NGHIÊN CỨU**

(Ban hành kèm theo quyết định số : 6874/QĐ/ĐT-ĐHDT
Ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường ĐH Duy Tân)

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO : THẠC SĨ ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG
NGÀNH ĐÀO TẠO : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
MÃ NGÀNH : 834.02.01
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO : CHÍNH QUY TẬP TRUNG

1. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra:

1.1. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo Thạc sỹ định hướng ứng dụng về TCNH nhằm cung cấp cho người học kiến thức lý luận nền tảng, có hệ thống về các lĩnh vực của tài chính, ngân hàng và các tổ chức tín dụng; trang bị, rèn luyện và nâng cao kỹ năng giải quyết vấn đề quản lý hoặc các tình huống chuyên môn tài chính, ngân hàng trong thực tiễn để có đủ năng lực trở thành một nhà quản lý thực tế.

1.2. Chuẩn đầu ra:

a) Kiến thức

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kiến thức
1	CLO1	Học viên làm chủ kiến thức chuyên ngành, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng như: Quản lý và quản trị tài chính; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ; có kiến thức tổng hợp về pháp luật, quản lý liên quan đến lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng
2	CLO2	Học viên có tư duy phản biện, có thể đảm nhiệm công việc của chuyên gia trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng;
3	CLO3	Trang bị kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng như: Quản lý và quản trị tài chính tại các doanh nghiệp tài

		chính cũng như phi tài chính, các cơ quan hành chính hoặc các tổ chức công ích và phi chính phủ
--	--	---

b. Kỹ năng

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về kỹ năng
1	CLO4	Có kỹ năng hoàn thành công việc phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;
2	CLO5	Có kỹ năng nghiên cứu độc lập để phát triển và thử nghiệm những giải pháp mới, phát triển các công nghệ mới trong lĩnh vực được đào tạo;
3	CLO6	Có kỹ năng trình bày, thuyết phục, bảo vệ luận điểm của mình trong các vấn đề thuộc lĩnh vực tài chính, ngân hàng;
4	CLO7	Có kỹ năng sử dụng các công cụ phục vụ làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng tại các đơn vị và doanh nghiệp;

c) Thái độ, mức tự chủ và trách nhiệm

TT	Mã CDR	Tên chuẩn đầu ra về thái độ và trách nhiệm
1	CLO8	Có tính trung thực, có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp;
2	CLO9	Có trách nhiệm xã hội với các hoạt động của cộng đồng;
3	CLO10	Có khả năng tự chủ, độc lập và năng lực hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;

1.3. Cơ hội việc làm:

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Thạc sĩ theo định hướng ứng dụng về ngành TCNH, người học có thể thực hiện các công việc :

- Giảng viên các trường đại học và cao đẳng;
- Cán bộ nghiên cứu tại các viện nghiên cứu về kinh tế, quản lý, tài chính;
- Các công ty cần nhân lực tài chính, các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng ở các loại hình và quy mô khác nhau.
- Cán bộ chương trình ở các tổ chức phi chính phủ, các nhà tài trợ, các dự án nâng cao năng lực;
- Tiếp tục tham gia đào tạo ở bậc tiến sĩ trong và ngoài nước về chuyên ngành TCNH;

2. Thời gian đào tạo:

Thời gian đào tạo trình độ Thạc sĩ (kể từ khi có quyết định công nhận học viên cao học) là 1,5 năm học.

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 61 tín chỉ.

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Cử nhân tốt nghiệp loại Khá trở lên các ngành phù hợp với ngành đào tạo Thạc sĩ hoặc có công bố liên quan đến lĩnh vực TCNH.

Quy định chi tiết theo đề án tuyển sinh riêng về trình độ Thạc sĩ hàng năm và Quy chế về đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Duy Tân.

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp, thang điểm:

5.1. Quy trình đào tạo:

Thực hiện theo nội dung của Quy chế về đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Duy Tân.

5.2. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo nội dung của Quy chế về đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Duy Tân.

6. Thang điểm:

Theo thang điểm 10 (Theo quy chế đào tạo tín chỉ và quy định rõ trong Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ của Trường Đại học Duy Tân).

7. Cấu trúc chương trình:

- Các học phần Kiến thức chung (6 tín chỉ)

+ Triết học : 4 tín chỉ

+ Phương pháp luận NCKH : 2 tín chỉ

- Kiến thức cơ sở (17 tín chỉ)

+ Học phần bắt buộc : 8 tín chỉ

+ Học phần tự chọn : 9 tín chỉ

- Kiến thức chuyên ngành (23 tín chỉ)

+ Học phần bắt buộc : 11 tín chỉ

+ Học phần tự chọn : 12 tín chỉ

- Luận văn tốt nghiệp (15 tín chỉ)

8. Nội dung chương trình đào tạo:

8.1. Các học phần kiến thức chung:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên Ngành)	Số Hiệu Môn					
			Bắt buộc	6			
1	PHI-A	500	Triết học	4	3	1	
2	PHI-A	600	Phương pháp luận NCKH	2	1	1	

8.2. Các học phần kiến thức cơ sở:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên Ngành)	Số Hiệu Môn					
			Bắt buộc	9			
1	ECO-A	606	Kinh tế vĩ mô	3	2	1	
2	ACC-A	601	Kế Toán Quản Trị	2	1	1	
3	FIN-A	571	Tài chính tiền tệ	3	2	1	
			Tự chọn (3 học phần trong 7 học phần)	8			
5	FIN-A	601	Quản Trị Tài Chính	3	2	1	
6	LAW-A	603	Luật kinh tế	3	2	1	
7	HRM-A	601	Quản trị nhân sự	3	2	1	
8	ECO-A	602	Kinh tế vi mô	3	2	1	
9	FIN-A	580	Tài chính công	3	2	1	
10	IS-A	652	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1	
11	FIN-A	703	Thị trường chứng khoán	3	2	1	

8.3. Các học phần kiến thức chuyên ngành:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên Ngành)	Số Hiệu Môn					
			Bắt buộc	11			
1	BNK-A	554	Thanh toán quốc tế	2	1	1	
2	BNK-A	606	Quản trị NH thương mại	3	2	1	
3	BNK-A	615	Phân tích tín dụng	3	2	1	
4	FIN-A	600	Tài chính quốc tế	3	2	1	
			Tự chọn (4 học phần trong 9 học phần)	12			
4	ACC-A	621	Phân tích báo cáo tài chính	3	2	1	
5	MGT-A	703	Quản trị chiến lược	3	2	1	
6	IS-A	651	Hệ thống thông tin quản lý	3	2	1	
7	AUD-A	655	Kiểm soát nội bộ	3	2	1	

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên Ngành)	Số Hiệu Môn					
8	FIN-A	673	Quản trị rủi ro	3	2	1	
9	MKT-A	651	Quản trị tiếp thị	3	2	1	
10	FIN-A	652	Tài chính đầu tư	3	2	1	
11	FIN-A	702	Quản trị dự án đầu tư	3	2	1	
12	FIN-A	725	Định giá tài sản	2	1	1	

8.4. Thực hiện luận văn Thạc sĩ:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	LT	TH	Ghi chú
	Mã (chuyên Ngành)	Số Hiệu Môn					
			Bắt buộc	15			
1	FIN-A	749	Luận văn tốt nghiệp	15	0	15	

9. Kế hoạch đào tạo:

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	HK 1	HK2	HK3
	Mã (chuyên Ngành)	Số Hiệu Môn					
I. CÁC HỌC PHẦN KIẾN THỨC CHUNG							
			Bắt buộc	6			
1	PHI-A	500	Triết học	4	X		
2	PHI-A	600	Phương pháp luận NCKH	2	X		
II. CÁC HỌC PHẦN KIẾN THỨC CƠ SỞ							
			Bắt buộc	9			
1	ECO-A	606	Kinh tế vi mô	3	X		
2	ACC-A	601	Kế Toán Quản Trị	2		X	
3	FIN-A	571	Tài chính tiền tệ	3	X		
			Tự chọn (3 học phần trong 7 học phần)	8			
5	FIN-A	601	Quản Trị Tài Chính	3	X		
6	LAW-A	603	Luật kinh tế	3		X	
7	HRM-A	601	Quản trị nhân sự	3		X	
8	ECO-A	602	Kinh tế vi mô	3			
9	FIN-A	580	Tài chính công	3			
10	IS-A	652	Hệ thống thông tin kế toán	3			
11	FIN-A	703	Thị trường chứng khoán	3			
III. CÁC HỌC PHẦN KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH:							
			Bắt buộc	11			
1	BNK-A	554	Thanh toán quốc tế	2	X		
2	BNK-A	606	Quản trị NH thương mại	3		X	

TT	Mã Môn		Tên Môn học	Số Tín Chỉ	HK 1	HK2	HK3
	Mã (chuyên) Ngành	Số Hiệu Môn					
3	BNK-A	615	Phân tích tín dụng	3		X	
	FIN-A	600	Tài chính quốc tế	3		X	
		Tự chọn (4 học phần trong 9 học phần)		12			
4	ACC-A	621	Phân tích báo cáo tài chính	3	X		
5	MGT-A	703	Quản trị chiến lược	3		X	
6	IS-A	651	Hệ thống thông tin quản lý	3		X	
7	AUD-A	655	Kiểm soát nội bộ	3	X		
8	FIN-A	673	Quản trị rủi ro	3			
9	MKT-A	651	Quản trị tiếp thị	3			
10	FIN-A	652	Tài chính đầu tư	3			
11	FIN-A	702	Quản trị dự án đầu tư	3			
12	FIN-A	725	Định giá tài sản	2			
IV. THỰC HIỆN LUẬN VĂN THẠC SĨ:							
			Bắt buộc	15			
1	FIN-A	749	Luận văn tốt nghiệp	15			X
TỔNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO				60	23	23	15

10. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra và các học phần :

Môn học	Chuẩn đầu ra									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
PHI-A 500	X	X	X				X	X	X	X
PHI-A 600	X	X	X				X	X	X	X
ECO-A 606			X	X			X	X	X	X
ACC-A 601	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 51	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 601	X	X	X					X	X	X
LAW-A 603		X	X		X		X	X	X	X
HRM-A 601	X	X	X	X		X	X	X	X	X
ECO-A 602		X	X		X		X	X	X	X
FIN-A 580	X	X	X				X	X	X	X
IS-A 652		X	X	X		X	X	X	X	X
FIN-A 703	X	X	X				X	X	X	X
BNK-A 554	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

Môn học	Chuẩn đầu ra									
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
BNK-A 606	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
BNK-A 615	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 600	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
ACC-A 621		X	X	X	X	X	X	X	X	X
MGT-A 703	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
IS-A 651	X	X	X				X	X	X	X
AUD-A 655		X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 673	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
MKT-A 651	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 652	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 702	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 725	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
FIN-A 749	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X

11. Đề cương chi tiết các học phần : (Xem phụ lục đính kèm)

ĐẠI HỌC
TÀI

12. Các chương trình đào tạo được tham khảo

TT	Tên chương trình – Trường	Địa chỉ website tham chiếu
1	Thạc sĩ TCNH định hướng ứng dụng – Chương trình đào tạo Thạc sĩ các ngành theo QĐ số 2347/QĐ-ĐHKTQT ngày 23/08/2019, Trường ĐH Kinh tế quốc dân Hà Nội	https://neu.edu.vn/Resources/Docs/SubDomain/HomePage/ThongBao/2019/2019_9/Chuong%20trinh%20dao%20tao%20thac%20si%20K28.pdf
2	Chương trình đào tạo thạc sĩ TCNH theo định hướng ứng dụng năm 2020, Trường ĐH Thương mại	https://tmu.edu.vn/vi/news/Chuong-trinh-dao-tao/chuan-dau-ra-va-chuong-trinh-dao-tao-tai-chinh-ngan-hang-trinh-do-thac-si-dinh-huong-ung-dung-2126.html
3	Master of Accounting, Alberta school of business, University of Alberta	https://www.ualberta.ca/business/programs/master-of-accounting/program-overview.html
4	Master of Professional Accounting, Melbourne Institute of Technology	https://www.mit.edu.au/study-with-us/programs/master-professional-accounting

13 - Hướng dẫn thực hiện chương trình :

- Chương trình được xây dựng trên cơ sở Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ theo Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 08 năm 2021.

- Chương trình được tu chỉnh, bổ sung hàng năm cho phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, đáp ứng nhu cầu người học.

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

HIỆU TRƯỞNG



TS. Lê Nguyên Bảo